Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.01.2021 10:05:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Công tác bồi thường của Nhà nước năm 2020

Thực hiện quy định khoản 3, 4 Điều 73 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (*sau đây được viết tắt là Luật TNBTCNN)*; Điều 35 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN; Điều 24, Điều 25 và Điều 26 của Thông Tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Tình hình yêu cầu bồi thường và kết quả giải quyết bồi thường

Trong năm, toàn tỉnh giải quyết yêu cầu bồi thường là 11 vụ việc của năm trước chuyển sang, trong năm 2020 không phát sinh vụ việc mới. Đã giải quyết được 07 vụ với số tiền 7.425.530.000đ cho 07 cá nhân; trong đó:

a.Trong hoạt động quản lý hành chính trong năm 2019 đã giải quyết xong 01 vụ với số tiền bồi thường là số tiền 1.077.000.000 đồng *(một tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu đồng)*. Năm 2020, thực hiện quy trình xác định trách nhiệm hoàn trả của các tổ chức và cá nhân vi phạm, nhưng đến nay vẫn chưa xác định xong, vì còn chờ ý kiến kết luận của ngành liên quan và cơ quan chủ quản. Nhằm đảm bảo quyền lợi của người yêu cầu bồi thường, cơ quan giải quyết yêu cầu bồi thường đã thực hiện tạm ứng toàn bộ kinh phí chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Chưa làm thủ tục quyết toán.

b. Trong hoạt động thi hành án dân sự giải quyết yêu cầu bồi thường là 03 vụ việc (02 vụ của năm 2017 chuyển qua, 01 của năm 2019 chuyển qua) với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 1.321.048.794 đồng và 01 vụ việc bảo đảm tài chính với số tiền 302.204.000 đồng. Trong đó: 01 vụ đang đợi chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, 01 vụ đang tiến hành thỏa thuận việc thi hành án, 01 vụ vừa có thông báo của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị giám đốc thẩm theo yêu cầu của Tổng cục Thi hành án dân sự.

c. Trong hoạt động tố tụng hình sự các vụ việc do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thụ lý, trong năm 2010 đã giải quyết xong 6/7 vụ còn một vụ việc khởi kiện ra Tòa án sau khi Tòa án giải quyết, bản án có hiệu lực pháp luật sẽ thực hiện quy trình,

thủ tục bồi thường theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã cấp phát kinh phí, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh chi trả xong trong ngày 12/10/2020, với tổng số tiền 6.348.530.000 đồng. Đối với xem xét xác định trách nhiệm hoàn trả hiện nay Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đang thực hiện.

2. Kết quả thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước

a. Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác bồi thường của Nhà nước năm 2020

Nhằm đảm bảo tiếp tục triển khai thực hiện Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, kịp thời phù hợp với tình hình, đặc điểm và điều kiện thực tế của địa phương; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo sự chủ động và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong công tác bồi thường nhà nước, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 04/02/2020 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của công tác bồi thường nhà nước năm 2020 trên địa tỉnh và triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

Bên cạnh, đó nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết bồi thường nhà nước tại địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 663/UBND-NCPC ngày 06/04/2020 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước năm 2020.

b. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật TNBTCNN luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tuyên truyền, phổ biến tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý; Đặc biệt UBND tỉnh đã chỉ đạo Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bồi thường của Nhà nước. Hình thức triển khai phổ biến, tuyên truyền được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt tài liệu của cơ quan, sinh hoạt đoàn thể; thông qua công tác tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và qua các bản tin trên đài phát thành, truyền hình và báo, tạp chí...

c. Thực hiện quản lý chuyên ngành về bồi thường Nhà nước trên các mặt công tác

Để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước, UBND tỉnh luôn quan đến nguồn nhân lực phụ trách trực tiếp công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố bố trí công chức kiêm nhiệm thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Nhằm góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức để đảm bảo việc thi hành Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật được thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả, đúng pháp luật. Trong năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ công tác bồi thường Nhà nước cho cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước của các Sở, ban, ngành tỉnh; lãnh đạo UBND và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh COVID-19 và yêu cầu cắt giảm 70% kinh phí tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên ngành nên việc tổ chức hội nghị tập huấn không thể thực hiện theo kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và kịp thời chi trả bồi thường cho người yêu cầu bồi thường thì việc cấp kinh phí bồi thường là một nội dung quan trọng cần phải được chú trọng thực hiện. Do đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính quan tâm dự trù kinh phí chi trả bồi thường năm 2020 đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, quan tâm cấp kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà trong công tác bồi thường của Nhà nước theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Công tác thanh tra, kiểm tra luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, trong năm 2020 do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID-19, thực hiện các giải pháp giãn cách xã hội, tránh tự tập đông người, trong năm 2020 không thực tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra.

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thận trọng, chặt chẽ, khách quan trong thực hiện quy trình xác định trách nhiệm hoàn trả đảm bảo đúng quy định pháp luật, làm rõ các sai phạm, xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc hoàn trả kinh phí bồi thường cho Nhà nước.

3. Những điểm tích cực, hiệu quả của Luật TNBTCNN

Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã quy định chi tiết, cụ thể về đối tượng được quyền yêu cầu bồi thường, cơ quan giải quyết bồi thường, trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường, xác định thiệt hại, trách nhiệm hoàn trả….Do đó, trong quá trình triển khai Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã tạo được sự đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tế mang lại hiệu quả cao. Đồng thời đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, các cấp, các ngành trong việc giải quyết bồi thường của Nhà nước; Nhân dân và các tổ chức tiếp cận khái niệm bồi thường nhà nước ngày càng nhiều, thể hiện qua số lượng vụ việc cá nhân, tổ chức yêu cầu bồi thường do các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ không đúng quy định phát luật gây thiệt hại đến quyền và lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức ngày càng tăng.

Bên cạnh đó Luật TNBTCNN, đã khắc phục được các hạn chế trong Luật TNBTCNN năm 2009 như:

a. Luật TNBTCNN năm 2009 quy định đối tượng được quyền yêu cầu bồi thường trong luật chỉ quy định là người bị thiệt hại mới có quyền yêu cầu bồi thường (Khoản 1 Điều 4) thì theo Luật TNBTCNN năm 2017 đối tượng được quyền yêu cầu bồi thường đã được quy định một cách cụ thể và mở rộng hơn, theo đó *"Người yêu cầu bồi thường là người có văn bản yêu cầu bồi thường thuộc một trong các trường hợp: Người bị thiệt hại, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của người bị thiệt hại, người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết hoặc tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại."* (Khoản 3 Điều 3, Điều 5). Như vậy, với việc mở rộng đối tượng yêu cầu bồi thường thì đã có thể khắc phục được sự hạn chế về việc đòi bồi thường khi người bị thiệt hại không thể đứng ra yêu cầu bồi thường do rơi vào trường hợp không đủ năng lực hành vi hoặc đã chết. Bên cạnh đó còn cơ sở pháp lý cho những người liên quan có thể dễ dàng hơn trong việc thực hiện việc yêu cầu bồi thường cho người bị hại.

b. Luật TNBTCNN đã quy định việc tạm ứng kinh phí bồi thường cho người bị thiệt hại đây là một bước đột phá và có tính nhân văn trong việc xây dựng Luật. Do trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường sẽ tốn không ít thời gian, trong khi người bị thiệt hại bởi án oan sai là những đối tượng không chỉ chịu tổn thất về mặt vật chất mà còn có thể cả về mặt tinh thần và danh dự. Việc nhanh chóng bồi thường cho các đối tượng này không chỉ giúp họ khắc phục các khó khăn trong đời sống sinh hoạt mà nó còn phần nào xoa dịu các tổn thương tinh thần, giúp họ tin vào pháp luật và Nhà nước.

c. Luật TNBTCNN đã rút ngắn thời hạn thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường so với Luật TNBTCNN năm 2009 từ 5 ngày xuống còn 2 ngày; thời gian xác minh thiệt hại cũng đã được rút xuống từ tối đa 40 ngày xuống còn tối đa 15 ngày và 30 ngày nếu vụ việc phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm.

5. Đánh giá chung về kết quả công tác bồi thường của Nhà nước

Nhìn chung, công tác bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, có sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương. Các cơ quan có yêu cầu bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong khi thực thi công vụ từng bước được nâng cao, tránh được nhiều sai sót, vi phạm khi thi hành công vụ, từ đó có thể khẳng định rằng Luật TNBTCNN đã dần từng bước đi vào cuộc sống.

*** Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

Trong công tác bồi thường của Nhà nước vẫn còn gặp một số vướng mắc, khó khăn như: Công tác bồi thường của Nhà nước chưa có cán bộ chuyên trách; đa số cán bộ, công chức phụ trách công tác bồi thường của Nhà nước các cấp, các ngành chưa có kinh nghiệm nên trong quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng, gặp không ít khó khăn trong công tác tham mưu; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp Luật TNBTCNN tuy được quan tâm bằng nhiều hình thức phong phú và đạt hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế...; doanh nghiệp và người dân tiếp cận các văn bản pháp luật về bồi thường nhà nước còn hạn chế...

Thời hạn giải quyết các vụ việc thường không đảm bảo theo quy định. Do các vụ việc yêu cầu bồi thường phần lớn là các vụ việc đa dạng, phức tạp, xảy ra từ nhiều năm trước, liên quan đến nhiều cơ quan, cán bộ, công chức và người dân yêu cầu bồi thường với số tiền không phù hợp thường cao hơn so với thiệt hại thực tế xảy ra nên dẫn đến việc xác minh thiệt hại gặp khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật TNBTCNN trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đến cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp Nhân dân biết để thực hiện đúng các trình tự, thủ tục về bồi thường khi quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại trong quá trình thực thi nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

c. Theo dõi, đôn đốc hoạt động giải quyết bồi thường, việc bố trí cán bộ, công chức phụ trách công tác bồi thường của Nhà nước tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

d. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp chưa có sự thống nhất về cơ quan giải quyết bồi thường.

đ. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

e. Kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong trường hợp có yêu cầu.

g. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý đối với việc triển khai thi hành Luật, giải quyết bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.

2. Giải pháp thực hiện

a. Đảm bảo ổn định đội ngũ công chức tham mưu và tham gia giải quyết bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc yêu cầu bồi thường đã thụ lý còn tồn đọng; chủ động, kịp thời thụ lý và giải quyết các vụ việc mới phát sinh theo đúng quy định của pháp luật.

b. Tăng cường công tác phối hợp trong tham mưu quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp; Chủ động nắm bắt thông tin các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước phát sinh trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, địa phương về trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường theo đúng quy định.

d. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước theo thẩm quyền đối với việc triển khai thi hành Luật, giải quyết bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT.

NC-THONG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Biểu mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VỤ VIỆC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số.....02../BC-UBND ngày 07../.01../2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ và tên của người yêu cầu bồi thường (1)	Địa chỉ của người yêu cầu bồi thường (2)	Cơ quan giải quyết bồi thường	Pháp luật áp dụng để giải quyết bồi thường (4)	Tình hình giải quyết bồi thường (5)	Chi trả tiền bồi thường (6)	Khó khăn, vướng mắc (7)	Ghi chú (8)
I	**TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**							
1	Di Văn Ngô	Số 66, đường đường Lý Thường Kiệt, ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTNN năm 2017	Ngày 14/05/2019, UBND huyện Hòa Thành ban hành Quyết định số 1039/QĐ-UBND thành lập Hội đồng giải quyết bồi thường, thương lượng mức bồi thường; ngày 06/09/2019, UBND huyện Hòa Thành ban hành Quyết định số 1866/QĐ-UBND giải quyết bồi thường cho ông Di Văn Ngô số tiền 1.077.088.000đ; ngày 10/09/2019, UBND huyện Hòa Thành có Tờ Trình số 143/TTr-UBND về việc xin cấp kinh phí bồi thường, sau khi Sở Tài chính thẩm định; ngày 11/11/2019, UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 2514/UBND-KTTC đồng ý chủ trương cho Chủ tịch UBND huyện Hòa Thành tạm ứng quỹ phát triển đất tỉnh để chi trả bồi thường cho ông Di Văn Ngô, số tiền 1.109.388.000đ (Bồi thường là 1077.088.000đ; chi phi đo đạc và thẩm định giá 32.300.000đ.). Ngày 15/11/2019, Quỹ phát triển đất tỉnh đã chuyển tiền tạm ứng; ngày 18/11/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hòa Thành đã chi trả xong tiền bồi thường cho ông Di Văn Ngô.	Đã chi trả xong tiền bồi thường, 1.077.000.000 đồng		Hiện UBND huyện Hòa Thành đã thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả.
II	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**							

1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Chi cục THADS huyện Tân Châu	Luật TNBT của Nhà nước năm 2009	Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục THADS tỉnh Tây Ninh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Tổ xác minh để xác định việc có hay không có thửa đất số 57 trên thực địa; ngày 07/9/2020 đã khảo sát thực địa, sau khi có kết quả sẽ báo cáo Tổng cục THADS chỉ đạo giải quyết vụ việc.	-	Để có cơ sở giải quyết yêu cầu bồi thường của bà Thúy cần phải có văn bản xác định của cơ quan chuyên môn về quản lý đất đai là trên thực địa đất có hay không và vị trí, diện tích trên thực địa so với giấy chứng nhận. Hiện nay các cơ quan chức năng chưa xác định được vị trí thực tế ngoài thực địa của thửa đất có diện tích 10.000 m^2.	Vụ việc đã được cơ quan THADS thụ lý đơn yêu cầu bồi thường nhưng chưa có quyết định giải quyết bồi thường
2	Huỳnh Quốc, Trần Thị Thu Tâm	Ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Luật TNBT của Nhà nước năm 2009	Hiện Chấp hành viên đang tiến hành cho đương sự thỏa thuận thi hành án, nếu việc thỏa thuận thi hành án không được, tiếp tục xử lý tài sản của bà Thủy để thi hành án. Sau khi việc thi hành án không còn điều kiện thi hành án, Cục THADS tỉnh Tây Ninh sẽ thực hiện giải quyết bồi thường theo quy định.		Người phải thi hành án vẫn còn tài sản, việc thi hành án chưa kết thúc nên chưa thực hiện giải quyết bồi thường	Vụ việc đã được cơ quan THADS thụ lý đơn yêu cầu bồi thường nhưng chưa có quyết định giải quyết
3	Phạm Ngọc Lài	Số 761, đường Bời Lời, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh	Cục THADS	Luật TNBTNN năm 2017	Ông Phạm Ngọc Lài là người mua trúng đấu giá tài sản với số tiền 1.449.420.000 đồng, do không nhận được tài sản trúng đấu giá nên ông Lài khiếu nại việc chậm giao tài sản. Ngày 23/01/2017, Chi cục THADS thành phố Tây Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ.CCTHA chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Lài. Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ông Lài có đơn yêu cầu bồi thường với số tiền 1.122.181.000 đồng và đã được Chi cục THADS thành phố Tây Ninh thụ lý giải quyết. Do chưa nhận được tài sản trúng đấu giá và chưa được cơ quan THADS giải quyết bồi thường nên ông Lài khởi kiện ra tòa án, ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh ra Bản án số 88/2018/DS-ST tuyên không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Lài. Sau khi kháng cáo, TAND tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 143/2019/DS-PT ngày 06/6/2019 tuyên sửa án sơ thẩm, buộc Chi cục THADS thành phố Tây Ninh giao tài sản và bồi thường cho ông Lài số tiền 302.204.000 đồng.			Cục THADS tỉnh Tây Ninh sẽ có chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh tổ chức thi hành vụ việc theo quy định của pháp luật.
III	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ**							

1	Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1953	Tổ 1, ấp Bà Nhã, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đã giải quyết và chi trả tiền bồi thường xong ngày 12/11/2020	Đã chi trả số tiền: 1.059.330.000 đồng		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét trách nhiệm hoàn trả
2	Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1946	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đã giải quyết và chi trả tiền bồi thường xong ngày 12/11/2020	Đã chi trả số tiền: 1.059.330.000 đồng		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét trách nhiệm hoàn trả
3	Nguyễn Thành Nghị, sinh năm 1918	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đã giải quyết và chi trả tiền bồi thường xong ngày 12/11/2020	Đã chi trả số tiền: 1.051.880.000 đồng		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét trách nhiệm hoàn trả
4	Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1953	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đã giải quyết và chi trả tiền bồi thường xong ngày 12/11/2020	Đã chi trả số tiền: 1.059.330.000 đồng		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét trách nhiệm hoàn trả
5	Võ Thị Thương, sinh năm 1925	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đã giải quyết và chi trả tiền bồi thường xong ngày 12/11/2020	Đã chi trả số tiền: 1.059.330.000 đồng		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét trách nhiệm hoàn trả
6	Hồ Long Chánh, sinh năm 1953	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đã giải quyết và chi trả tiền bồi thường xong ngày 12/11/2020	Đã chi trả số tiền: 1.059.330.000 đồng		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét trách nhiệm hoàn trả
7	Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1961	ấp Tân Phú, xã Ninh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh	Luật TNBTCN N 2017	Đang khởi kiện Tòa án yêu cầu bồi thường tại TAND tỉnh Bình Dương			Sau khi Tòa án giải quyết bản án có hiệu lực pháp luật sẽ thực hiện quy trình, thủ tục báo cáo đề nghị cấp kinh phí bồi thường theo quy định

Biểu mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG

(Số liệu tính từ 01/01/2020 đến 31/10/2020)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số.....02./BC-UBND ngày .07../.01./2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)									Tình hình giải quyết vụ việc													Chi trả tiền bồi thường		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thụ lý mới				Số vụ việc kỳ trước chuyển sang				Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật						Đang giải quyết (vụ việc)						Đình chỉ (vụ việc)				
		Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ *(nghìn đồng)*	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án *(nghìn đồng)*
			Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính						
			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52					Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*
TỔNG	**11**					**10**		**1**		**7**	**7**				**7.425.530**	**4**	**2**		**2**				**7**	**7.425.530**	
I	**TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**																								
	1					1				1	1				1.077.000								1	1.077.000	
II	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ**																								

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)									Tình hình giải quyết vụ việc													Chi trả tiền bồi thường		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thụ lý mới				Số vụ việc kỳ trước chuyển sang				Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật						Đang giải quyết (vụ việc)					Đình chỉ (vụ việc)				
		Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ *(nghìn đồng)*	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án *(nghìn đồng)*
			Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính				Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính					
			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*
	7					7				6	6				6.348.530	1			1				6	6.348.530	
III	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG DÂN SỰ**																								
IV	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH**																								
V	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**																								
VI	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**																								
	3					2		1								3	2		1						

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)									Tình hình giải quyết vụ việc													Chi trả tiền bồi thường		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thụ lý mới				Số vụ việc kỳ trước chuyển sang				Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật						Đang giải quyết (vụ việc)					Đình chỉ (vụ việc)				
		Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ *(nghìn đồng)*	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án *(nghìn đồng)*
			Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính					
			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)										Tình hình giải quyết vụ việc													Chi trả tiền bồi thường		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thụ lý mới				Số vụ việc kỳ trước chuyển sang				Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật						Đang giải quyết (vụ việc)					Đình chỉ (vụ việc)				
		Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ *(nghìn đồng)*	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án *(nghìn đồng)*
			Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính				Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính					
			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)									Tình hình giải quyết vụ việc													Chi trả tiền bồi thường		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thụ lý mới				Số vụ việc kỳ trước chuyển sang				Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật						Đang giải quyết (vụ việc)					Đình chỉ (vụ việc)				
		Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ *(nghìn đồng)*	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án *(nghìn đồng)*
			Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính				Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính					
			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)									Tình hình giải quyết vụ việc														Chi trả tiền bồi thường		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thụ lý mới				Số vụ việc kỳ trước chuyển sang				Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật						Đang giải quyết (vụ việc)						Đình chỉ (vụ việc)				
		Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ *(nghìn đồng)*	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án *(nghìn đồng)*
			Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Khởi kiện vụ án dân sự		Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính						
			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52						Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*

Biểu mẫu số 04

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ

(Số liệu tính từ 01/01/2020 đến 31/10/2020)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số.....02../BC-UBND ngày .07./.01./2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
TỔNG	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
I	**TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**													
II	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ**													

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
III	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG DÂN SỰ**													
IV	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH**													
V	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**													
VI	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**													
	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	**Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường** *(nghìn đồng)*	**Xem xét trách nhiệm hoàn trả**						**Giảm mức hoàn trả**		**Số vụ việc hoãn hoàn trả** (vụ việc)	**Số tiền đã hoàn trả**			**Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)**
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*

STT	**Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường** *(nghìn đồng)*	**Xem xét trách nhiệm hoàn trả**						**Giảm mức hoàn trả**		**Số vụ việc hoãn hoàn trả** (vụ việc)	**Số tiền đã hoàn trả**			**Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)**
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*

Biểu mẫu số 04

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ

(Số liệu tính từ 01/01/2020 đến 31/10/2020)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...02../BC-UBND ngày 07../..01../2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
TỔNG	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
I	**TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**													
II	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ**													

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
III	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG DÂN SỰ**													
IV	**TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH**													
V	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**													
VI	**TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**													
	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*

STT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường *(nghìn đồng)*	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền *(nghìn đồng)*		Tổng số *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo *(nghìn đồng)*	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang *(nghìn đồng)*	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả *(nghìn đồng)*		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*